

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 31-7-2023

V/v tranh chấp về hôn nhân và
gia đình ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Diệp.

2. Ông Phạm Phước Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Kim Xoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 404/2023/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2023 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 340/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích C, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 637, ấp 2, xã N, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thái P, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ 17, ấp 1, xã M, huyện CL, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị C có mặt; anh P vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm chị Nguyễn Thị Bích C là nguyên đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị C và anh P quen nhau và được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới năm 2008, vợ chồng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc. Năm 2013 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, cự cãi nhiều lần. Anh P không lo làm

ăn, tụ tập bạn bè vui chơi, không quan tâm chăm sóc gia đình và con. Vì thương con nên chị C cố gắng chịu đựng, nhẫn nhịn, kéo dài hôn nhân cho đến nay, nhưng anh P vẫn không thay đổi. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên chị C yêu cầu ly hôn với anh P, yêu cầu Tòa án không công nhận chị Nguyễn Thị Bích C và anh Nguyễn Thái P là vợ chồng.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Kỳ V, sinh ngày 25/8/2009. Hiện con chung đang sống với chị C. Khi ly hôn, chị C yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tố tụng anh Nguyễn Thái P là bị đơn trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh P thừa nhận lời trình bày của chị C về thời gian chung sống, vợ chồng không đăng ký kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng là đúng. Nay, anh Nguyễn Thái P đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bích C.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Kỳ V, sinh ngày 25/8/2009. Hiện con chung đang sống với chị C. Khi ly hôn, anh P đồng ý để con chung cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ gồm:

- Căn cước công dân tên Nguyễn Thị Bích C (Bản photo chứng thực).

- Căn cước công dân tên Nguyễn Thái P (Bản photo).

- Giấy khai sinh tên Nguyễn Kỳ V, sinh ngày 25/8/2009 (Bản photo chứng thực).

- Văn bản ý kiến ngày 06/7/2023 của Nguyễn Kỳ V, sinh ngày 25/8/2009 (Bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Bích C có đơn yêu cầu được ly hôn, nuôi con với anh Nguyễn Thái P. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố

tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*”.

- Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Thái P là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ tại huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Anh Nguyễn Thái P đã được triệu tập hợp lệ, đã nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh P có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh P.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Xét yêu cầu của nguyên đơn: Chị C và anh P sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 2008, không có đăng ký kết hôn, hai bên đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng không thể tiếp tục duy trì đời sống vợ chồng với nhau. Mặc dù, việc sống chung của anh chị đều được hai bên thừa nhận nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật để được công nhận là vợ chồng. Do đó, không phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình. Đồng thời, tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định “...*Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng*...”. Vì vậy, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Bích C và anh Nguyễn Thái P.

- Về con chung: Chị C và anh P thống nhất thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị Bích C được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Kỳ V, sinh ngày 25/8/2009.

Anh Nguyễn Thái P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị C không có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Chị C và anh P thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Bích C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích C.

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Bích C và anh Nguyễn Thái P.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Kỳ V, sinh ngày 25/8/2009. Khi ly hôn, chị C và anh P thống nhất để chị C được tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Kỳ V, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị C không có yêu cầu.

Anh Nguyễn Thái P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Bích C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị C đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000995 ngày 16/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy chị Nguyễn Thị Bích C đã nộp xong tiền án phí.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- CCTHADS huyện Cao Lãnh;
- TAND Tỉnh;
- Lưu: HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Duyên